

Số: 86/2020/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Cườm.
2. Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/11/1992; Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh ngày 19/5/1992; Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho trẻ em: Ông Hồ Ngọc L – Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P xác nhận vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2014 tại UBND xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại phiên tòa chị H, anh P tự thỏa thuận tình lý hôn.

2.2 Về con chung: Chị H và anh P xác nhận vợ chồng có hai người con là Trần Nguyễn Nhất S, sinh ngày 03/12/2014 và Trần Nguyễn Đình V, sinh ngày 18/4/2017, Hai người thỏa thuận giao cả hai cháu Trần Nguyễn Nhất S và Trần Nguyễn Đình V cho anh Trần Văn P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Chị H và anh P xác nhận vợ chồng có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H, anh P xác nhận trong quá trình hôn nhân vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H thỏa thuận tự nguyện chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng. Chị H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 008547, ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, nên được khấu trừ. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã P
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt